

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ:

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn		
Mã học phần:	232_72HOSP40193	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_72HOSP40193_01		
Hình thức thi: <b>Tiểu luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>14</b>	Phút/ ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<b>Quy cách đặt tên file</b>	<b>Mã SV_Ho va ten SV_.....</b>		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1** và **Lần 2 trước ngày 15/03/2024**.

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TIEUL\_De 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Mô tả lại quá trình biến đổi đầu vào thành đầu ra của doanh nghiệp	Tiểu luận	20	Chương 1	2	PI 4.1
CLO 2	Xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng nhằm hướng đến mục tiêu tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh và đóng góp lợi ích cho kinh tế và xã hội	Tiểu luận	20	Chương 1		PI 4.5
CLO 3	Lập kế hoạch sản xuất, Lập kế hoạch mua hàng và cung ứng, phương án, cách thức dự trữ	Tiểu luận	50	Chương 3 và 4	8	PI 8.5
CLO 4	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.	Tiểu luận	10	Đánh giá thành viên tham gia		PI 6.2

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài

#### ĐÁNH GIÁ CHUỖI CUNG ỨNG DU LỊCH TẠI VIỆT NAM (HOẶC CHỌN MỘT ĐỊA PHƯƠNG)

Chủ đề gợi ý:

- Hệ thống vận chuyển
- Hệ thống các điểm vui chơi giải trí
- Hệ thống các sản phẩm/dịch vụ du lịch
- Nhân lực du lịch
- Công nghệ số
- Hệ thống nhà hàng khách sạn

#### NỘI DUNG CHI TIẾT

1. GIỚI THIỆU (2 điểm)
  - Trình bày tổng quan chủ đề
  - Hiện trạng hiện tại của hệ thống cung ứng (theo chủ đề đã chọn)
2. Nội dung (5 điểm)
  - Những mặt tích cực
  - Những mặt tiêu cực
  - Đánh giá của khách hàng
3. Giải pháp (2 điểm)
  - Trình bày các giải pháp để giải quyết các vấn đề của hệ thống cung ứng (theo chủ đề đã chọn)
4. Kết luận (1 điểm)
  - Đánh giá chung

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Font: Times New Roman
- Size: 13

#### 3. Rubric và thang điểm

**Bảng 1 – Đánh giá thành viên làm việc nhóm**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng số (%)</b>	<b>TỐT Từ 8-10 điểm</b>	<b>KHÁ Từ 6-8 điểm</b>	<b>TRUNG BÌNH Từ 4-6 điểm</b>	<b>KÉM Dưới 4 điểm</b>
Đảm bảo số lần tham gia họp nhóm	15	Đầy đủ	Chia đều cho số lần họp nhóm		
Kết nối tốt với các thành viên trong nhóm	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Có kết nối với các thành viên trong nhóm nhưng đôi khi còn lơ là	Ít kết nối với các thành viên trong nhóm, còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối với các thành viên trong nhóm hoặc kết nối không hiệu quả
Đóng góp ý kiến hữu ích	20	Sáng tạo, rất hữu ích	Ý kiến hữu ích	Ý kiến ít hữu ích	Không đóng góp hoặc đóng góp không hữu ích
Giao nộp sản phẩm được phân công cho nhóm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ 01 ngày và không ảnh hưởng tiến độ chung	Trễ từ 02 ngày và ít gây ảnh hưởng tiến độ chung	Không hoàn thành hoặc hoàn thành trễ từ 02 ngày và gây ảnh hưởng tiến độ chung
Chất lượng sản phẩm giao nộp đạt yêu cầu	30	Sáng tạo, đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm	Không sử dụng được
	100				

**Bảng 2 – Báo cáo cuối kỳ**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng số (%)</b>	<b>Tốt Từ 8 – 10 đ</b>	<b>Khá Từ 6 – 7.9</b>	<b>Trung bình Từ 4 – 5.9</b>	<b>Yếu dưới 4 đ</b>
Hình thức trình bày báo cáo	10	Trình bày đúng qui định về định dạng không mắc lỗi chính tả. Văn phong sáng sủa, mạch lạc	Còn một số sai sót về định dạng/lỗi chính tả. Văn phong khá sáng sủa, mạch lạc	Còn nhiều sai sót về định dạng/lỗi chính tả. Văn phong lùn cùn nhưng vẫn có thể hiểu được	Trình bày không đúng định dạng, mắc nhiều lỗi chính tả. Nhiều chỗ thiếu rõ ràng gây khó hiểu

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – 7.9	Trung bình Từ 4 – 5.9	Yếu dưới 4 đ
Đặt vấn đề	20	Trình bày rõ ràng và thuyết phục về tầm quan trọng của vấn đề	Nêu được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề	Trình bày chưa đầy đủ về sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề	Không nêu được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề
Giải quyết vấn đề	60	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng	Không trả lời được đa số câu hỏi
Kết luận	10	Kết luận ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được các bài học kinh nghiệm sâu sắc	kết luận ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được một số bài học kinh nghiệm có giá trị	Kết luận hợp lý nhưng dài dòng, rút ra được rất ít bài học kinh nghiệm có giá trị	Kết luận không phù hợp với kết quả đạt được, không nêu được bài học kinh nghiệm có giá trị
	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



**ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh**



**ThS. Nguyễn Đức Hiếu**